

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026
Hình thức đào tạo: Đại học hệ chính quy

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: HỌC VIỆN DÂN TỘC

Tên Tiếng Anh: Vietnam Academy for Ethnic Minorities, viết tắt là VAEM

2. Mã tuyển sinh: HVD

3. Địa chỉ trụ sở: Khu đô thị Dream Town, Đường 70, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://hvdt.edu.vn>

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0243.783.1662 (trong giờ hành chính); 0946.285.068; 0963.842.699

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh: <http://hvdt.edu.vn>

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của Học viện Dân tộc: <http://hvdt.edu.vn>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Đối tượng, điều kiện tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (viết tắt là Bộ GD&ĐT) và của Học viện Dân tộc (viết tắt là Học viện), cụ thể như sau:

1.1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

1.2. Đối tượng dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Năm 2026, Học viện Dân tộc dự kiến tuyển sinh theo các phương thức sau:

TT	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1	Tiếp nhận học sinh hệ dự bị đại học (Theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021)	
2	Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển	
3	Xét tuyển kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	
4	Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT theo quy định hiện hành.	

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- Quy đổi ngưỡng đầu vào: Học viện sẽ công bố khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch chung.

- Quy đổi điểm trúng tuyển: Học viện sẽ công bố theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thời gian công bố muộn nhất cùng thời gian công bố ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh (dự kiến)

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh/tổ hợp xét tuyển
1	7310101	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	7310101 (mã ngành thí điểm)	Khoa học xã hội và hành vi Khoa học xã hội và hành vi	120	Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT gồm các tổ hợp: C00, C03, C04, D01
2						Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT, gồm các tổ hợp: C00, C03, C04, D01
3						Tiếp nhận thí sinh dự bị theo quy định, gồm các tổ hợp: C00, C03, C04, D01
4						Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển, gồm các tổ hợp: C00, C03, C04, D01
	Tổng cộng				120	04

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào Học viện

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Học viện không tổ chức sơ tuyển, không áp dụng thêm tiêu chí phụ trong xét tuyển ngoài các quy định trong Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của Học viện.

b. Điểm cộng

Tổng điểm cộng, điểm thưởng, điểm khuyến khích (gọi chung là điểm cộng) đối với thí sinh có thành tích đặc biệt, thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 03 điểm đối với thang điểm 30).

c. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo đối với mã tuyển sinh

Năm 2026, Học viện chỉ tuyển sinh đào tạo đại học hệ chính quy (đại trà), không tổ chức tuyển sinh chương trình đào tạo tiên tiến hoặc chất lượng cao nên không đưa ra các tiêu chí đánh giá phân ngành.

d. Các thông tin khác

- Học viện thực hiện xét tuyển theo ngành, các phương thức xét tuyển được quy định theo quy định của Bộ GD&ĐT và theo thông báo của Học viện; không quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; lấy từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu, không phân biệt thứ tự nguyện vọng giữa các thí sinh.

- Điểm xét tuyển theo thang 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân.

- Đối với thí sinh được miễn thi ngoại ngữ theo quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 về Quy chế thi tốt nghiệp THPT từ năm 2026; nếu xét bằng tổ hợp có môn ngoại ngữ, Học viện sẽ quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ sang điểm tương đương để tính vào tổ hợp xét tuyển. Việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ sang điểm số tương đương sẽ được Học viện công bố trong Thông báo tuyển sinh.

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT trước năm 2026, Học viện thực hiện xét tuyển theo quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT và của Học viện.

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Thời gian nhận hồ sơ

- Theo quy định của Bộ GD&ĐT và theo và theo thông báo của Học viện

- Sau đợt xét tuyển, Học viện sẽ có thông báo còn chỉ tiêu tuyển sinh cho các đợt xét tuyển kế tiếp trên website của Học viện: <http://hvd.edu.vn>.

6.2. Hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

Đối với các thí sinh đăng ký xét tuyển có thể thực hiện theo các cách sau:

- Thí sinh đăng ký qua hệ thống trực tuyến của Học viện tại website: <http://hvd.edu.vn>; hoặc Email: phongdaotao@hvd.edu.vn

- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện theo địa chỉ tại Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Học viện Dân tộc (Khu đô thị Dream Town, Đường 70, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội)

6.3. Các điều kiện xét tuyển

Các điều kiện sau đây được đăng ký xét tuyển (ĐKXT) vào Học viện:

(1) Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)

a) Điều kiện tham gia xét tuyển:

- Tính đến thời điểm xét tuyển đã tốt nghiệp THPT theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

b) Điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển được tính bằng điểm của 3 môn của tổ hợp đăng ký xét tuyển bằng kết quả kỳ THPT, gồm: Lớp 10, Lớp 11, Lớp 12 có điểm trung bình 03 môn (theo tổ hợp đăng ký xét tuyển) đạt từ 15,0 trở lên.

- Công thức tính điểm theo hình thức sau:

Điểm xét tuyển = Điểm môn 1 (Trung bình môn năm học lớp 10) + Điểm môn 2 (Trung bình môn năm học lớp 11) + Điểm môn 3 (Trung bình môn năm học lớp 12) + điểm ưu tiên (nếu có).

c) Hồ sơ xét tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh tải mẫu phiếu đăng ký xét tuyển tại <https://hvd.edu.vn/dao-tao/dao-tao/van-ban-bieu-mau/phieu-dang-ky-xet-tuyen-dai-hoc-chinh-quy-dien-xet-tuyen-hoc-ba-nam-2026>

Bản sao Học bạ THPT, Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (có công chứng), căn cước/căn cước công dân.

d) Nguyên tắc xét tuyển

Điểm xét tuyển lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu, điểm xét tuyển lấy đến 01 chữ số thập phân (đã được làm tròn) để xét tuyển theo thứ tự nguyện vọng từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất)

(2) Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT

a) Điều kiện tham gia xét tuyển

- Dự kỳ thi tốt nghiệp THPT; không có bài thi/môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 (một) điểm trở xuống, đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.
- Có hạnh kiểm 03 năm học THPT đạt loại khá trở lên.

b) Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển = [Tổng điểm 3 bài thi/môn thi THPT (3 bài thi/môn thi theo tổ hợp đăng ký xét tuyển)] + Điểm ưu tiên (nếu có).

c) Hồ sơ xét tuyển

Đăng ký trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

d) Nguyên tắc xét tuyển

Điểm xét tuyển lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu, điểm xét tuyển lấy đến 1 chữ số thập phân (đã được làm tròn) để xét tuyển theo thứ tự nguyện vọng từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

(3) Tiếp nhận học sinh hệ dự bị đại học thực hiện Theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021.

(4) Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển: Theo quy định của Bộ GD&ĐT

7. Chính sách ưu tiên

7.1. Chính sách ưu tiên chung

Học viện áp dụng chính sách ưu tiên chung theo quy chế tuyển sinh hiện hành theo khu vực và theo đối tượng, cụ thể:

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm; khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm; khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên, thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng từ 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm

- Các mức điểm ưu tiên được quy định nêu trên tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định}$$

Thí sinh chỉ được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp

7.2. Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

Học viện xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển cho các đối tượng theo Điều 8 Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và theo quy định của Học viện

8. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí xét tuyển thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT và Thông báo của Học viện

9. Học viện thực hiện các cam kết đối với thí sinh

Học viện cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh theo pháp luật hiện hành của nhà nước, theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của Học viện

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

10.1 Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm

Tuyển sinh đợt 01 theo lịch tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT, các đợt tuyển sinh tiếp theo sẽ căn cứ vào tình hình thực tế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của Học viện

10.2 Thông tin về học phí

- Tổng chi phí đào tạo trung bình 01 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh không quá: 10.000.000 đồng/sinh viên/năm

Mức thu học phí năm học 2026 - 2027 (theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo .Lộ trình tăng học phí thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT

10.3. Chế độ chính sách

Học viện thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho sinh viên thuộc diện chính sách theo các quy định của Bộ GD&ĐT và của pháp luật hiện hành./.

11. Thông tin về tuyển sinh của 02 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Tổ hợp xét tuyển	Năm 2024			Năm 2025			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
1	TS2023 TS2024	Ngành Kinh tế giáo dục vùng DTTS	7310101 (Cấp thí điểm)	- Quản trị giáo dục - Kinh tế giáo dục	- C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí) - C03 (Ngữ văn, Toán, Lịch sử) - C04 (Ngữ văn, Toán, Địa lí) - D01 (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh)	50	47	18,0	120	40	Đợt 1: 15 Đợt 2: 16 Đợt 3: 19	

Cán bộ tuyển sinh
Phạm Văn Hiếu
Số điện thoại: 0946.285.068
Email: hieupv@hvdt.edu.vn
Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2025
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
GIÁM ĐỐC
Trần Trung